

- Chương I. Những quy định chung, gồm 05 điều (từ Điều 1 đến Điều 5).
- Chương II. Hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gồm 05 mục, 35 điều (từ Điều 6 đến Điều 40).
- Chương III. Thẩm quyền, thủ tục xử phạt, trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe, gồm 3 mục, 11 Điều (từ Điều 41 đến Điều 51).
- Chương IV. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 52 đến Điều 54).

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Bộ Công an đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Qua rà soát, bên cạnh việc tuân thủ Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có 21 Luật và 09 Nghị định liên quan đến Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe, cụ thể như sau:

1.1. Các Bộ Luật, Luật có liên quan:

- Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; sửa đổi, bổ sung ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; sửa đổi, bổ sung ngày 22 tháng 6 năm 2023;
- Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; sửa đổi bổ sung ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;
- Luật Cảnh sát cơ động ngày 14 tháng 6 năm 2022;
- Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;
- Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023.
- Luật Căn cước ngày 22 tháng 6 năm 2023;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

1.2. Các Nghị định của Chính phủ:

- Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

- Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;

- Nghị định số 135/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Chương I. Những quy định chung, gồm 05 điều (từ Điều 1 đến Điều 5) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; tước quyền sử dụng Giấy phép chứng chỉ hành nghề; biện pháp khắc phục hậu quả.

2.2. Chương II. Hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gồm 05 mục, 35 điều (từ Điều 6 đến Điều 40).

- Mục 1. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gồm 07 điều (từ Điều 6 đến Điều 12) quy định về xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương



tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt người điều khiển xe máy chuyên dùng vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt người điều khiển xe đạp, xe đạp máy, người điều khiển xe thô sơ vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt người đi bộ vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; xử phạt người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi, điều khiển xe vật nuôi kéo vi phạm quy tắc giao thông đường bộ.

- Mục 2. Vi phạm quy định về phương tiện tham gia giao thông đường bộ. gồm 05 điều (từ Điều 13 đến Điều 17) quy định về xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô (bao gồm cả rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo theo) và các loại xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô, các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông; xử phạt người điều khiển xe thô sơ vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông; xử phạt người điều khiển xe máy chuyên dùng (kể cả rơ moóc được kéo theo) vi phạm quy định về điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô, xe máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vi phạm quy định về bảo vệ môi trường khi tham gia giao thông.

- Mục 3. Vi phạm quy định về người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, gồm 02 điều (từ Điều 18 đến Điều 19) quy định về xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe cơ giới; xử phạt các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe máy chuyên dùng.

- Mục 4. Vi phạm quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với xe ô tô vận chuyển hành khách, hàng hóa, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển chất gây ô nhiễm môi trường, hàng nguy hiểm, chở học sinh, trẻ em mầm non, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hàng hóa, xe cứu hộ giao thông đường bộ, xe vận chuyển động vật sống, thực phẩm tươi sống, xe cứu thương, gồm 10 điều (từ Điều 20 đến Điều 29) quy định về xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô chở hành khách, ô tô chở người và các loại xe tương tự xe ô tô chở hành khách; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô tải, máy kéo (bao gồm cả rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo theo) và các loại xe tương tự xe ô tô vận chuyển hàng hóa; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô thực hiện hành vi vi phạm quy định về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô thực hiện hành vi vi phạm quy định về vận chuyển chất gây ô nhiễm môi trường, hàng nguy hiểm; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô thực hiện hành

vi phạm quy định về vận chuyển động vật sống, thực phẩm tươi sống; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô chở phế thải, vật liệu rời và xe chở hàng khác thực hiện hành vi vi phạm quy định về hoạt động vận tải trong đô thị; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe ô tô chở học sinh, trẻ em mầm non; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hàng hóa; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe cứu hộ giao thông đường bộ, xe cứu thương.

- Mục 5. Các vi phạm khác liên quan đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gồm 10 điều (từ Điều 31 đến Điều 40) quy định về xử phạt hành vi sản xuất, lắp ráp trái phép phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; sản xuất, bán biến số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trái phép; xử phạt chủ phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường bộ; xử phạt hành khách đi xe vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông; xử phạt, trừ điểm Giấy phép lái xe của người điều khiển xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích (kể cả xe ô tô chở hành khách); xử phạt người đua xe trái phép, cổ vũ đua xe trái phép; xử phạt người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ thực hiện hành vi vi phạm vận chuyển hành khách, hàng hóa; xử phạt người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gắn biển số nước ngoài; xử phạt người điều khiển phương tiện đăng ký hoạt động trong Khu kinh tế thương mại đặc biệt, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế; xử phạt các hành vi vi phạm quy định về đào tạo, sát hạch lái xe; xử phạt các hành vi vi phạm quy định về hoạt động đăng kiểm xe cơ giới.

2.3. Chương III. Thẩm quyền, thủ tục xử phạt, trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe, gồm 3 mục, 11 Điều (từ Điều 41 đến Điều 51)

- Mục 1. Thẩm quyền xử phạt, gồm 06 điều (từ Điều 41 đến Điều 46) quy định về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; thẩm quyền xử phạt của lực lượng Công an nhân dân, Thanh tra chuyên ngành; nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Mục 2. Thủ tục xử phạt, gồm 02 điều (từ Điều 47 đến Điều 48) quy định về thủ tục xử phạt đối với chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường bộ; tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan đến người điều khiển và phương tiện vi phạm.

- Mục 3. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe, gồm 03 điều (từ Điều 49 đến Điều 51).

2.4. Chương IV. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 52 đến Điều 54) quy định về hiệu lực thi hành; điều khoản chuyển tiếp; trách nhiệm thi hành.

(Chi tiết kết quả rà soát có phụ biểu kèm theo)

Trên đây là báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe. Qua rà soát nội dung của dự thảo Nghị định, như đã trình bày ở trên, các nội dung được quy định trong dự thảo Nghị định đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật xử phạt vi phạm hành chính và không có sự mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản, lĩnh vực khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (Để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- V01; V03, C08;
- Lưu: VT, C08.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Lâm

BÁO CÁO**Đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe**

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 đã được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7 ngày 27/6/2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Ngày 27/7/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg về Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7, trong đó giao Bộ Công an chủ trì xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và nội dung quy định tại khoản 6 Điều 58 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ về điểm của Giấy phép lái xe. Theo đó, Bộ Công an đã tổ chức soạn thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Công an đã đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định trên như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

Qua rà soát, dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe có các thủ tục hành chính như sau:

1. Thủ tục hành chính đã được quy định tại các văn bản QPPL khác

- Xử phạt vi phạm hành chính;
- Tước quyền sử dụng Giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- Tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan đến người điều khiển và phương tiện vi phạm.

Các thủ tục hành chính nêu trên để thực hiện Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe đều đã được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019; dự thảo Nghị định này không quy định thêm về hồ sơ, giấy tờ và thời gian thực hiện khác so với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021.

2. Thủ tục hành chính mới dự kiến ban hành trong dự thảo Nghị định

- Thủ tục trừ điểm Giấy phép lái xe.
- Thủ tục phục hồi điểm Giấy phép lái xe.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo Nghị định đã quy định đầy đủ nội dung thủ tục hành chính (dữ liệu, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền...) theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020); Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Tại báo cáo này tập trung đánh giá sự cần thiết của các thủ tục hành chính dự kiến ban hành trong dự thảo Nghị định, tính hợp lý, tính hợp pháp, cụ thể như sau:

1. Đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý và tính hợp pháp

1.1. Sự cần thiết

Thứ nhất, các thủ tục trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; đảm bảo việc quản lý, giám sát toàn diện quá trình chấp hành sau vi phạm của người điều khiển phương tiện.

Thứ hai, các thủ tục trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe đảm bảo quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của người lái xe. Việc quy định trừ điểm Giấy phép lái xe vừa có tính chất răn đe vừa có tính chất giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, mang tính cảnh báo giúp người lái xe chấp hành pháp luật tốt hơn. Giấy phép lái xe chưa bị trừ hết điểm, người lái xe tiếp tục được điều khiển phương tiện tham gia giao thông, không ảnh hưởng đến hoạt động tham gia giao thông, hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân, qua đó bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật Việt Nam và quyền của công dân được quy định trong Hiến pháp.

Thứ ba, các thủ tục trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe là biện pháp tối ưu trong các biện pháp có thể được thực hiện; đảm bảo đơn giản, công khai, minh bạch, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu thực tiễn, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình hiện nay, tiếp thu kinh nghiệm quản lý an toàn giao thông của các nước tiên tiến trên thế giới.

1.2. Tính hợp lý

- Tên các thủ tục hành chính được xác định rõ là: trừ điểm Giấy phép lái xe, phục hồi điểm Giấy phép lái xe; phù hợp với quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Điều 58).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính được xác định rõ là người lái xe thực hiện hành vi vi phạm được quy định bị trừ điểm Giấy phép lái xe tại Nghị

định này. Việc thực hiện thủ tục trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính được xác định rõ: (1) Chức danh nào có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đó cũng có quyền trừ điểm Giấy phép lái xe đối với người vi phạm. (2) Cục Cảnh sát giao thông, Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông nơi tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật có thẩm quyền phục hồi điểm Giấy phép lái xe.

Điều này phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm được quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông.

- Trình tự thực hiện trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe được quy định rõ ràng, cụ thể các bước thực hiện; phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền thực hiện đối với từng thủ tục. Các bước thực hiện được quy định cụ thể, rõ ràng.

- Cách thức thực hiện trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe được quy định rõ ràng, cụ thể; tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, hạn chế tối đa chi phí.

- Thủ tục trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe không quy định yêu cầu phải nộp hồ sơ.

- Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, cụ thể, nhanh chóng; đảm bảo tiết kiệm thời gian cho cơ quan có thẩm quyền và người dân.

- Yêu cầu, điều kiện và kết quả thực hiện thủ tục trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe được quy định rõ ràng, cụ thể, cần thiết, thuận tiện và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của người dân và tình hình thực tiễn.

1.3. Tính hợp pháp

Quy định của các thủ tục hành chính nêu trong dự thảo đảm bảo tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ).

Các thủ tục hành chính nêu trên được ban hành theo đúng thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để làm rõ hơn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính (03 tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý và tính hợp pháp) của các thủ tục nêu trên, Bộ Công an đã thực hiện đánh giá tác động riêng theo biểu mẫu được hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP.

1.2. Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của các thủ tục

Dự thảo Nghị định không quy định về phí, lệ phí, chi phí khác để thực hiện thủ tục trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe.

III. LẤY Ý KIẾN

Ngày 01/8/2024, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an đã có Công văn số 4170/V03-P4 gửi Công Thông tin điện tử Chính phủ về việc đề nghị đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Công an đã nhận được ý kiến phản hồi góp ý bằng văn bản của 110 đơn vị gồm các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan thuộc Bộ Công an. Bộ Công an đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình cụ thể tại Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, Bộ Công an đã tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông./. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (Để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- V01; V03; C08;
- Lưu: VT, C08.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Lâm

BÁO CÁO**Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định
quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự,
an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ;
trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Luật Bình đẳng giới năm 2006; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Bộ Công an được giao xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe, báo cáo Chính phủ về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình tổ chức xây dựng và đánh giá tác động về giới của các chính sách trong dự thảo Nghị định như sau:

**I. VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG QUÁ TRÌNH
LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG
ĐƯỜNG BỘ; TRỪ ĐIỂM, PHỤC HỒI ĐIỂM GIẤY PHÉP LÁI XE****1. Mục tiêu**

Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe đảm bảo hướng đến các mục tiêu sau:

- Bảo đảm cụ thể hóa các quy định về xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ quyền con người đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, các bộ luật, luật đã được Quốc hội thông qua.

- Bảo đảm tính đồng bộ thống nhất trong các quy định của dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe với các quy định hiện hành về bình đẳng giới.

- Bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Công ước CEDAW; phù hợp với khuyến nghị chung của Ủy ban CEDAW liên quan đến việc bảo đảm quyền bình đẳng của nữ giới và nam giới trong mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và gia đình.

- Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe nhằm tạo cơ sở pháp lý, thiết lập cơ chế bình đẳng giới thực chất giữa nam giới và nữ giới trong quá trình tiếp cận và thực thi pháp luật.

2. Việc thực hiện quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

Hồ sơ xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe được xây dựng đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành. Trong quá trình xây dựng, Bộ Công an đã thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình đánh giá tác động về kinh tế, xã hội, thủ tục hành chính đối với nam và nữ dựa trên 04 tiêu chí: cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và hưởng thụ các quyền, lợi ích của mỗi giới khi thực hiện chính sách theo các nội dung sau:

- Xác định vấn đề bình đẳng giới và biện pháp giải quyết trong lĩnh vực mà dự thảo Nghị định điều chỉnh; trong đó xác định có hay không vấn đề giới, phân tích nguyên nhân, bất cập của vấn đề giới.

- Dự báo tác động của các chính sách, quy định trong dự thảo Nghị định khi được ban hành đối với nam và nữ; tổng hợp, so sánh kết quả đánh giá tác động của các chính sách quy định trong dự thảo Nghị định, đề xuất giải pháp tối ưu giải quyết vấn đề về giới.

- Xác định cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, cơ quan chịu trách nhiệm thi hành chính sách và nguồn lực để bảo đảm thi hành, trong đó bao gồm các vấn đề về giới trong phạm vi Nghị định điều chỉnh.

Đề nghị xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe được thực hiện dựa trên nguyên tắc bình đẳng nam, nữ và không phân biệt đối xử về giới, cụ thể hóa và đảm bảo quyền con người theo tinh thần

Hiến pháp năm 2013. Cụ thể, Điều 16 Hiến pháp năm 2013 đã quy định: “(1) Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. (2) Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội”; Điều 26 Hiến pháp năm 2013 quy định: “(1) Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. (2) Nhà nước, gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. (3) Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới”. Ngoài ra, Điều 4 Luật Bình đẳng giới năm 2006 cũng quy định: “Xóa bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi mặt đời sống xã hội và gia đình” và Điều 20 Luật Bình đẳng giới 2006 quy định: “(1) Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới. (2) Các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới là một căn cứ quan trọng của việc rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật”.

II. THỰC HIỆN LÒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TỔ CHỨC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ; TRỪ ĐIỂM, PHỤC HỒI ĐIỂM GIẤY PHÉP LÁI XE

Việc thực hiện lòng ghép bình đẳng giới trong tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe luôn đảm bảo giữ đúng tinh thần không phân biệt vị trí, vai trò, trách nhiệm của các giới.

Theo quy định tại Điều 21 Luật Bình đẳng giới năm 2006 và các quy định có liên quan của Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập của dự thảo Nghị định được thành lập, cơ cấu thành phần dựa trên ba yêu cầu cơ bản:

- Bảo đảm được quy định chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Đáp ứng được những đặc thù về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định;
- Đáp ứng được những yêu cầu về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong thực hiện dự thảo Nghị định với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có liên quan đến vấn đề về giới.

Theo đó, danh sách các thành viên tham gia Ban Soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị định có 06/23 là nữ (chiếm 26,08%); Tổ Biên tập có 07/30 là nữ (chiếm 23,33%) đảm bảo nguyên tắc “nam, nữ có vị trí vai trò ngang nhau, được tạo điều



kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó” (Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006).

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ GIỚI CỦA CÁC CHÍNH SÁCH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ; TRỪ ĐIỂM, PHỤC HỒI ĐIỂM GIẤY PHÉP LÁI XE

Bộ Công an đã nghiên cứu và báo cáo được Chính phủ thông qua Hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe được xác định gồm 04 chính sách cơ bản sau:

1. Chính sách 1: Bổ sung đối tượng bị xử phạt là người điều khiển xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; xe chở học sinh, trẻ em mầm non; xe cứu hộ giao thông đường bộ; xe vận chuyển động vật sống, thực phẩm tươi sống, xe cứu thương.

Chính sách này là cơ sở pháp lý quan trọng, đảm bảo tính bao quát trong việc xác định đối tượng bị áp dụng thực hiện xử phạt theo Nghị định, tránh việc bỏ lọt đối tượng vi phạm; đảm bảo sự bình đẳng của mỗi tổ chức, cá nhân trong thực hiện nghĩa vụ pháp luật. Mỗi tổ chức, cá nhân, người có thẩm quyền đều có trách nhiệm tôn trọng và thi hành pháp luật. Hành vi vi phạm phải bị xử lý theo quy định; người có thẩm quyền phải có trách nhiệm đảm bảo thi hành việc xử lý đối với hành vi vi phạm.

- Tác động về giới: Chính sách không có tác động về giới, mọi người tham gia giao thông đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

2. Chính sách 2: Mô tả lại, bổ sung một số hành vi vi phạm về quy tắc giao thông đường bộ; quy định phương tiện tham gia giao thông đường bộ; quy định về người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong vận chuyển hành khách, hàng hóa, siêu trường, siêu trọng, động vật tươi sống, cứu hộ, cứu thương để phù hợp với quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

- Trật tự, an toàn giao thông đường bộ là vấn đề tác động đến toàn thể xã hội. Giải quyết các vấn đề xã hội là một trong những chủ trương và giải pháp lớn để phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Chính sách, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ với tầm ảnh hưởng sâu rộng tới mọi mặt của đời sống xã hội đã có những đóng góp tích cực trong việc giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội;

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ đã bổ sung các quy định để quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ như về quy tắc giao thông đường bộ; quy định phương tiện tham gia giao thông đường bộ; quy định về người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong vận chuyển hành khách, hàng hóa, siêu trường, siêu trọng, động vật tươi sống, cứu hộ, cứu thương.

- Dự thảo Nghị định quy định cụ thể và bổ sung mới các hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đã phát sinh mới và đang có xu hướng phổ biến trong thực tiễn tham gia giao thông hiện nay và phù hợp với các quy định mới của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Chính sách này tạo ra cơ sở pháp lý rõ ràng để lực lượng chức năng có căn cứ xử lý kịp thời các hành vi vi phạm là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông, đe dọa đến tính mạng, tài sản của người tham gia giao thông, gây mất an toàn xã hội và bức xúc trong dư luận.

- Tác động về giới: Chính sách không có tác động về giới, mọi người tham gia giao thông đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

3. Chính sách 3: Điều chỉnh mức xử phạt đối với một số nhóm hành vi vi phạm quy định liên quan đến đường cao tốc; một số nhóm hành vi vi phạm quy tắc là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông; một số nhóm hành vi không chấp hành các quy định về sở hữu phương tiện; gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Nghị định căn cứ tính chất nguy hiểm của một số hành vi, nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông, gây bức xúc trong dư luận và thiệt hại nặng nề cho xã hội. Chính sách này là cơ sở pháp lý quan trọng để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đe dọa nghiêm trọng trật tự, an toàn giao thông; từ đó tăng tính răn đe đối với người tham gia giao thông, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Tác động về giới: Chính sách không có tác động về giới, mọi người tham gia giao thông đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

4. Chính sách 4: Bổ sung quy định về hành vi vi phạm bị trừ điểm Giấy phép lái xe; trình tự, thủ tục, thẩm quyền trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe.

- Nghị định quy định việc trừ điểm Giấy phép lái xe đối với một số hành vi vi phạm; Giấy phép lái xe được phục hồi điểm khi đáp ứng các điều kiện được quy định chi tiết trong Nghị định. Chính sách này là cơ sở pháp lý quan trọng, vừa có tính chất răn đe, vừa mang tính giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đồng thời cũng là biện pháp cảnh báo giúp người lái xe chấp hành pháp luật tốt hơn; lại không làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động tham gia giao thông, hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân. Qua đó bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật Việt Nam và quyền của

công dân được quy định trong Hiến pháp. Chính sách cũng đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình hiện nay, tiếp thu kinh nghiệm quản lý an toàn giao thông của các nước tiên tiến trên thế giới; qua đó giúp cơ quan quản lý giám sát toàn diện quá trình chấp hành sau vi phạm của người điều khiển phương tiện.

- Tác động về giới: Chính sách không có tác động về giới, không làm ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

Trên đây là báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình tổ chức xây dựng và đánh giá tác động về giới của các chính sách trong dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe./. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (Để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (Để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (Để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- V01; V03, C08;
- Lưu: VT, C08.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Lâm